TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09-7-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Nguyễn Thành Biên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1414/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đào Thị Dương T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 01/38/129/185 TĐT, phường An Dương, quận LC, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn C, sinh năm 1978; nơi cư trú: U 1, 6630 R, Đan Mạch; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản khai, nguyên đơn chị Đào Thị Dương T và bị đơn là anh Trần Văn C (đã được hợp pháp hóa lãnh sự) thống nhất trình bày:

Chị T và anh C xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố Hải Phòng ngày 26 tháng 4 năm 2002. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng mấy năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do mỗi người sống một nơi, tình cảm vợ chồng ngày ngày càng trở nên lạnh nhạt. Anh chị cũng đã cố gắng khắc phục nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Nay chị T và anh C đều đề nghị xin ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Chị T và anh C xác định không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Đào Thị Dương T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; anh C vắng mặt, không có sự thay đổi nội dung tại bản tự khai đã gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Anh Trần Văn C là bị đơn hiện đang cư trú tại Đan Mạch. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng và việc xét xử vắng mặt anh C (theo đơn xin xét xử vắng mặt); đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469 và Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung:

[2] Xác định quan hệ hôn nhân: Chị T và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố Hải Phòng vào ngày 26 tháng 4 năm 2002. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống: Vợ chồng hạnh phúc được mấy năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C và chị T mỗi người sống một nơi, ly thân trong thời gian dài, không quan tâm đến nhau về mọi mặt. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của chị T và anh C là tự nguyện. Do đó, cần chấp nhận giải quyết cho chị T và anh C được ly hôn theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung và về tài sản chung: Chị T và anh C không có con chung, tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

[5] Chị Đào Thị Dương T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[6] Chị Đào Thị Dương T và anh Trần Văn C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Dương T được ly hôn với anh Trần Văn C.

2. Về con chung: Chị Đào Thị Dương T và anh Trần Văn C không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Đào Thị Dương T và anh Trần Văn C không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Chị Đào Thị Dương T phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai số 0010736 ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Đào Thị Dương T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo:

Chị Đào Thị Dương T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Biên - Đỗ Thị Thanh Tú **Nguyễn Thị Thu Thuỷ**

5.Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Hải Yến được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Yoon Juil được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Đức Mạnh - Đỗ Thị Thanh Tú	**Nguyễn Thị Thu Thuỷ**